

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG HỘI AN
HỘI ĐỒNG CHẤM THI OLYMPIC KHẢO SÁT HỌC SINH GIỎI

BẢNG ĐIỂM TẠM THỜI
KỶ THI OLYMPIC KHẢO SÁT HỌC SINH GIỎI NĂM HỌC 2025-2026
Môn thi : KHTN (HÓA HỌC 8)

STT	SBD	HỌ	TÊN	LỚP	TRƯỜNG	ĐIỂM	Vị thứ	Giải	Điểm thưởng
1	0476	Lê Hữu	An	8/1	Kim Đồng	12,375			0,00
2	0477	Nguyễn Lê Thảo	Ân	8/3	Kim Đồng	10			0,00
3	0478	Hoàng Gia	Bảo	8/2	Nguyễn Duy Hiệu	10,375			0,00
4	0479	Phạm Huy	Đạt	8/3	Huỳnh Thị Lựu	7,175			0,00
5	0480	Trần Gia	Hân	8/1	Nguyễn Bình Khiêm	9,775			0,00
6	0481	Ngô Lương Khải	Hoàn	8/1	Phan Bội Châu	9,9			0,00
7	0482	Ngô Gia	Hưng	8/4	Nguyễn Duy Hiệu	8,625			0,00
8	0483	Lê Việt	Huy	8/2	Nguyễn Bình Khiêm	6,85			0,00
9	0484	Hà Gia	Huy	8/5	Nguyễn Du	10,025			0,00
10	0485	Phạm Minh	Khang	8/1	Kim Đồng	12,025			0,00
11	0486	Đặng Hoàng Duy	Khang	8/1	Nguyễn Bình Khiêm	7,275			0,00
12	0487	Mai Bảo	Khanh	8/5	Nguyễn Du	9,025			0,00
13	0488	Nguyễn Việt	Khoa	8/1	Chu Văn An	7,15			0,00
14	0489	Trần Cao Ngọc	Kim	8/1	Chu Văn An	8,025			0,00
15	0490	Lê Thị Tuyết	Lê	8/2	Trần Quốc Toàn	9,4			0,00
16	0491	Lữ Phạm Phương	Linh	8/2	Lý Thường Kiệt	2,75			0,00
17	0492	Lê Vỹ	Long	8/1	Huỳnh Thị Lựu	5,375			0,00
18	0493	Nguyễn Thành	Luân	8/1	Kim Đồng	12,05			0,00
19	0494	Lê Thị Diễm	My	8/2	Trần Quốc Toàn	2,325			0,00
20	0495	Nguyễn Hoàng Bảo	Ngọc	8/1	Kim Đồng	9,975			0,00
21	0496	Đỗ Lê Thảo	Nguyên	8/4	Huỳnh Thị Lựu	8,9			0,00
22	0497	Nguyễn Khôi	Nguyên	8/1	Kim Đồng	11			0,00
23	0498	Trần Võ Thị Thảo	Nguyên	8/2	Lý Thường Kiệt	5,775			0,00
24	0499	Lê Nguyễn Hương	Nguyên	8/5	Nguyễn Duy Hiệu	5,75			0,00
25	0500	Đình Hoàng Bảo	Nguyên	8/1	Phan Bội Châu	11,275			0,00
26	0501	Nguyễn Văn Thành	Nhân	8/2	Nguyễn Bình Khiêm	2,975			0,00
27	0502	Trần Bảo	Như	8/5	Nguyễn Duy Hiệu	11,775			0,00
28	0503	Lê Khả Ái	Như	8/3	Trần Quốc Toàn	5,175			0,00
29	0504	Nguyễn Kim Tuyết	Ny	8/2	Chu Văn An	3,475			0,00
30	0505	Nguyễn Anh	Quân	8/1	Nguyễn Bình Khiêm	6,025			0,00
31	0506	Võ Lê Minh	Quân	8/1	Phan Bội Châu	7			0,00
32	0507	Nguyễn Văn Anh	Quảng	8/1	Nguyễn Bình Khiêm	11,725			0,00
33	0508	Lê Nguyễn Ngọc	Quý	8/3	Nguyễn Du	6,525			0,00
34	0509	Nguyễn Nhật	Quyển	8/5	Nguyễn Du	8,705			0,00
35	0510	Nguyễn Thị Minh	Tâm	8/9	Kim Đồng	12,15			0,00
36	0511	Trần Thị Thanh	Tâm	8/1	Lý Thường Kiệt	5,9			0,00
37	0512	Phạm Trần Hoàng	Tân	8/1	Kim Đồng	9,6			0,00
38	0513	Nguyễn Tấn	Thành	8/1	Chu Văn An	11,625			0,00
39	0514	Võ Nguyễn Bảo	Thiên	8/2	Nguyễn Bình Khiêm	7,775			0,00
40	0515	Lê Văn Bảo	Thiện	8/1	Chu Văn An	10,125			0,00
41	0516	Nguyễn Anh	Thiện	8/4	Huỳnh Thị Lựu	4,175			0,00
42	0517	Lê Kim	Thu	8	Quang Trung	3,85			0,00
43	0518	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	8/5	Nguyễn Duy Hiệu	9,375			0,00
44	0519	Đình Bảo	Thy	8/1	Kim Đồng	12,875			0,00
45	0520	Nguyễn Võ Bảo	Trâm	8/5	Nguyễn Duy Hiệu	6,5			0,00
46	0521	Huỳnh Phương Bảo	Trân	8/2	Nguyễn Bình Khiêm	7,95			0,00
47	0522	Đỗ Đức	Trí	8/1	Phan Bội Châu	9,2			0,00
48	0523	Trần Nhã	Uyên	8/1	Phan Bội Châu	13,75			0,00
49	0524	Nguyễn Đỗ Ngọc	Vân	8/2	Kim Đồng	10,25			0,00
50	0525	Lê Hoàng Ngọc	Vy	8/5	Nguyễn Du	8,425			0,00

THƯ KÝ

TM. HỘI ĐỒNG CHẤM THI
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Thủy

Nguyễn Việt Tình

Lê Hùng Sĩ
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG VHXH